

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN M  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2024/HS-ST  
Ngày 22-5-2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông **Nguyễn Mạnh Huân**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Lâu A Tính** và bà **Liêu Ngọc Mai**

**- Thư ký phiên toà:** Ông **Quàng Văn Nam**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên.

**- Đại Dện VKSND huyện M, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:**  
Bà **Đieu Thị Hà**, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên.

Trong ngày 22 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên. Tòa án nhân dân huyện M xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

**1. Vàng Thị S**, sinh năm 1993, tại huyện T, tỉnh Lai Châu.

Tên gọi khác: Không có tên gọi khác.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản N, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: Không biết chữ.

Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Vàng A L, sinh năm 1974; Con bà: Giàng Thị S, đã chết.

Bị cáo có chồng Lý A P, sinh năm 1993 và 04 con; con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: bị cáo không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 22/01/2024, tạm giam từ ngày 31/01/2024 đến ngày xét xử, có mặt.

**2. Vàng A D**, sinh năm 1970 tại huyện T, tỉnh Điện Biên.

Tên gọi khác: Không có tên gọi khác.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản N, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: Không biết chữ.

Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Vàng Tùng S, đã chết; Con bà: Mùa Thị S, đã chết.

Bị cáo có vợ Sùng Thị S, sinh năm 1987 và 09 con; con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: bị cáo không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 22/01/2024, tạm giam từ ngày 31/01/2024 đến ngày xét xử, có mặt.

\* **Người bào chữa cho bị cáo Vàng Thị S:** Ông Lý A C, trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

\* **Người bào chữa cho bị cáo Vàng A D:** Ông Pờ Go L, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 21/01/2024, Vàng Thị S mua được 500.000 đồng Heroine của một người đàn ông dân tộc Mông bị cáo không rõ lai lịch ở khu vực bản N, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên. Mua xong, bị cáo mang về nhà dùng tay bẻ thành các mẩu nhỏ gói lại thành các gói nhỏ giấu ở giường ngủ trong nhà mục đích để bán lẻ kiếm lời. Khoảng 11 giờ ngày 22/01/2024, có Vàng A D, sinh năm 1970 người cùng bản với bị cáo đến nhà của bị cáo hỏi mua ma túy để sử dụng. Bị cáo đã nhận số tiền 50.000 đồng và bán cho Vàng A D một gói Heroine được gói bằng nilon trong suốt có khối lượng 0,155 gam. Hồi 12 giờ 10 phút cùng ngày, khi bị cáo Vàng Thị S vừa đưa gói Heroine cho Vàng A D cầm thì các bị cáo bị tổ công tác Công an huyện M phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng của Vàng A D. Bị cáo Vàng Thị S đã giao nộp cho tổ công tác một gói Heroine bằng nilon màu hồng có khối lượng 1,671 gam Heroine và 50.000 đồng tiền vừa bán Heroine cho Vàng A D.

Cáo trạng số 20/CT-VKSMN ngày 19/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Vàng Thị S về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự; truy tố Vàng A D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự

L luận tội của đại Dện Viện kiểm sát nhân dân huyện M đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vàng Thị S; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vàng A D.

Tuyên phạt bị cáo Vàng Thị S từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tuyên phạt bị cáo Vàng A D từ 01 năm 01 tháng đến 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự về xử lý vật chứng của vụ án.

Áp dụng Điều 136/BLTTHS; Điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Vàng Thị S đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; người bào chữa cho bị cáo Vàng A D đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt dành cho các bị cáo. Miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo nhất trí với bản cáo trạng, bản luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân huyện M tỉnh Điện Biên và Luận cứ bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

**Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:**

[1] Về chứng cứ phạm tội:

Biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 12 giờ 10 phút ngày 22/01/2024 bút lục 01, 02 chứng minh Vàng A D bị bắt khi đang tàng trữ trái phép chất ma túy; Vàng Thị S bị bắt khi mua bán trái phép chất ma túy. Tô công tác Công an huyện M đã tạm giữ của Vàng A D 01 gói nilon trong suốt, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng thể rắn nghi là Heroine; tạm giữ của Vàng Thị S 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa chất bột màu trắng, dạng thể rắn nghi là Heroine và 50.000 đồng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại đồ vật tài liệu hồi 16 giờ 30 phút ngày 22/01/2024; hồi 17 giờ 05 phút ngày 22/01/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M bút lục số 57, 58 thì khối lượng vật chứng thu giữ của Vàng A D là 0,155 gam nghi Heroine, gửi toàn bộ đi giám định; khối lượng vật chứng thu giữ của Vàng Thị S là 1,671 gam nghi Heroine, gửi toàn bộ vật chứng đi giám định

Kết luận giám định số 330/KL-KTHS ngày 29/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên bút lục số 74 đã kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ

của Vàng A D là 0,155 gam chất bột màu trắng là chất ma túy, loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định và toàn bộ bao bì niêm phong cũ, mảnh nilon trong suốt.

Kết luận giám định số 329/KL-KTHS ngày 29/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên bút lục số 75 đã kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Vàng Thị S là 1,671 gam chất bột màu trắng là chất ma túy, loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định và toàn bộ bao bì niêm phong cũ, mảnh nilon màu hồng.

Kết luận giám định số 321/KL-KTHS ngày 30/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên bút lục số 76 đã kết luận: 03 tờ tiền Việt Nam đồng gửi giám định bao gồm 02 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng là tiền thật

Kết quả tranh tụng tại phiên tòa cho thấy các bị cáo Vàng Thị S và Vàng A D có tội. Bị cáo Vàng Thị S đi mua ma túy với mục đích bán lại cho đối tượng nghiện ma túy thu lợi 50.000 đồng. Chứng cứ xác định hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại Điều 251 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Vàng A D mua ma túy của bị cáo Vàng Thị S để sử dụng cho bản thân bị cáo. Chứng cứ xác định hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo độc lập nhau, không có vai trò giúp sức, không có tổ chức, không ai chủ mưu cầm đầu hay hứa hẹn nhau cùng thực hiện hành vi phạm tội. Mỗi bị cáo đều có mục đích riêng và đều được thực hiện bằng lỗi cố ý trực tiếp, làm mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vàng Thị S và Vàng A D đều có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

#### [2] Về tính chất mức độ phạm tội:

Khối lượng ma túy bị thu giữ của bị cáo Vàng A D là 0,155 gam Heroine. Khối lượng ma túy này do bị cáo Vàng Thị S bán cho Vàng A D. Khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo Vàng A D ở trong khoảng 0,1 đến dưới 5 gam. Tính chất mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 01 đến 05 năm tù. Bị cáo Vàng Thị S bán ma túy cho bị cáo Vàng A D với khối lượng ma túy dưới 05 gam. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tổng khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo Vàng A D và khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo. Tính chất mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù.

#### [3] Về nhân thân của các bị cáo:

Các bị cáo Vàng Thị S và Vàng A D đều sinh sống tại bản N, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên. Các bị cáo là người nghiện ma túy nhiều năm và chưa từ bỏ được. Đây là nguyên nhân chính các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối chiếu các quy định tại khoản 1 của Điều 52 Bộ luật hình sự thì các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Vàng Thị S là lao động duy nhất trong gia đình, có xác nhận của chính quyền địa phương. Người bào chữa cho bị cáo Vàng Thị S đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; người bào chữa cho bị cáo Vàng A D đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt dành cho các bị cáo. Miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Nhận định trên đây là cơ sở để chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên và những Người bào chữa áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt cho bị cáo nhưng vẫn phải nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cai nghiện ma túy đồng thời cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Theo khoản 5 Điều 251, khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Song xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, tài sản trong gia đình không có gì giá trị, bị cáo không giữ chức vụ gì trong xã hội, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Vàng Thị S và Vàng A D.

[8] Về vật chứng: Vật chứng còn lại sau giám định là 0,1 gam Heroine của Vàng A D và 1,58 gam Heroine của Vàng Thị S tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Vật chứng là số tiền 50.000 đồng tạm giữ của bị cáo Vàng Thị S do là tiền thu lợi bất chính từ hành vi vi phạm pháp luật nên tịch thu, sung ngân sách

Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ do vậy Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí HSST cho bị cáo theo quy định tại Điều 136/BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

[11] Các vấn đề khác: Nguồn gốc số Heroine bị thu giữ bị cáo Vàng Thị S nhận khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông không rõ lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Nhé không đủ cơ sở để xác minh làm rõ đối tượng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vàng Thị S. Căn cứ vào khoản điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vàng A D.

**1. Tuyên bố:** Bị cáo **Vàng Thị S** phạm tội "**Mua bán trái phép chất ma túy**". Bị cáo **Vàng A D** phạm tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**".

#### **2. Hình phạt:**

- Xử phạt bị cáo **Vàng Thị S 03** (ba) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 22/01/2024.

- Xử phạt bị cáo **Vàng A D 01** (một) năm **01** (một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 22/01/2024.

**3. Xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 1,68 gam Heroine và toàn bộ bao bì niêm phong cũ, mảnh nilon trong suốt, mảnh nilon màu hồng là vật chứng còn lại sau giám định. Vật chứng được đựng trong 02 (hai) gói niêm phong bằng phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng hồi 15 giờ 45 phút ngày 19/4/2024 giữa Công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 50.000 đồng được đựng trong 01 (một) gói niêm phong bằng phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công

an tỉnh Điện Biên có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng hồi 15 giờ 45 phút ngày 24/4/2024 giữa Công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

**4. Án phí:** Áp dụng Điều 136/BLTTHS; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho các bị cáo Vàng Thị S và Vàng A D.

**5. Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo Vàng Thị S, Vàng A D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 22/5/2024.

|                 |                                      |                 |
|-----------------|--------------------------------------|-----------------|
|                 | <b>HỘI ĐỒNG XÉT XỬ</b>               |                 |
| <b>HỘI THẨM</b> | <b>THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA</b> | <b>HỘI THẨM</b> |

|                   |                         |                      |
|-------------------|-------------------------|----------------------|
| <b>Lâu A Tính</b> | <b>Nguyễn Mạnh Huấn</b> | <b>Liêu Ngọc Mai</b> |
|-------------------|-------------------------|----------------------|